

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 682/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 702b/QĐ-BTP ngày 28/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-BTP ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0;

Trên cơ sở Công văn số 2606/BTTTT-CATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Ban chỉ đạo XDCPĐT Ngành Tư pháp (để chỉ đạo t/h);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để phối hợp);
- Lưu: VT, CNTT.



Lê Thành Long

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số
và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động
của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 682/QĐ-BTP
ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Phần I

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA
NGÀNH TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2016-2020**

I. Môi trường pháp lý

Trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp đã ban hành một số văn bản về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp, cụ thể:

- Quyết định số 1621/QĐ-BTP ngày 02/08/2016 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin Ngành Tư pháp;
- Quyết định số 2710/QĐ-BTP ngày 29/12/2017 ban hành Danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp phục vụ kết nối, trao đổi văn bản điện tử thông qua các hệ thống quản lý văn bản và điều hành;
- Quyết định số 2438/QĐ-BTP ngày 27/09/2018 ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 1.0;
- Quyết định số 2642/QĐ-BTP ngày 25/10/2018 thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử Ngành Tư pháp;
- Quyết định số 3039/QĐ-BTP ngày 26 /12/2018 phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 569/QĐ-BTP ngày 11/3/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Quyết định số 568/QĐ-BTP ngày 11/3/2019 ban hành Kế hoạch của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Ứng dụng Công nghệ

thông tin - truyền thông trong hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 702b/QĐ-BTP ngày 28/3/2019 về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 1006/QĐ-BTP ngày 25/4/2019 ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành cho Lãnh đạo, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Quyết định số 465/QĐ-BTP-m ngày 08/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ về Chiến lược An ninh mạng quốc gia;

- Quyết định số 2041/QĐ-BTP ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0;

- Công văn số 483/CNTT-HTKT&ĐBATT 23/08/2016 về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trong giai đoạn hiện nay;

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc triển khai các Hệ thống thông tin, Phần mềm ứng dụng và Cơ sở dữ liệu của Bộ và Ngành Tư pháp.

II. Hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng kỹ thuật của Bộ Tư pháp được triển khai tập trung, thống nhất tại Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ, từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên phạm vi toàn quốc. Nhằm đảm bảo hạ tầng tối thiểu phục vụ triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ/Ngành, trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp đã trang bị, bổ sung, ứng dụng các công nghệ mới như máy chủ ảo hóa, lưu trữ SAN; máy chủ ứng dụng, máy chủ cơ sở dữ liệu cho Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ.

100% cán bộ công chức, viên chức trong Ngành được trang bị, nâng cấp, bổ sung máy tính đáp ứng nhu cầu công việc; Hệ thống mạng LAN của Bộ được duy trì đảm bảo; 100% máy tính được kết nối internet qua hệ thống tường lửa quản lý truy cập đảm bảo an toàn.

Hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ Tư pháp với 72 điểm cầu tại 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã phục vụ hiệu quả các cuộc họp, hội nghị của Bộ/Ngành. Trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp đã tổ chức khoảng 400 cuộc họp thông qua Hệ thống này, qua đó tiết kiệm kinh phí cho ngân sách nhà nước.

Bên cạnh việc nâng cấp phát triển hạ tầng, hệ thống trang thiết bị bảo mật đã từng bước được đầu tư để đảm bảo hệ thống mạng hoạt động thông suốt, đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm ứng dụng chuyên ngành triển khai trên diện rộng qua môi trường mạng Internet: Hệ thống trang thiết bị bảo mật đã từng bước được trang bị (giải pháp cứng, giải pháp mềm), Hệ thống IPS - Phòng chống tấn công và xâm nhập trái phép, Hệ thống Antivirus cho các máy trạm và máy chủ, Hệ thống wifi tập trung. Năm 2018, Bộ Tư pháp đã thực hiện hạng mục Tăng cường thiết bị tường lửa ứng dụng cho Trung tâm dữ liệu điện tử; cập nhật các phần mềm bảo mật cho Trung tâm dữ liệu điện tử; Hệ thống máy tính của Bộ.

Bộ Tư pháp cũng thường xuyên cập nhật, gia hạn các phần mềm bảo mật, gia hạn bảo hành thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật cho các hạng mục chính của hệ thống tại Trung tâm dữ liệu điện tử.

Trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp cũng xây dựng và triển khai Dự án "Tăng cường năng lực xử lý thông tin, lưu trữ dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp", theo đó, Trung tâm dữ liệu điện tử đã được bổ sung máy chủ ứng dụng, máy chủ cơ sở dữ liệu nhằm tăng năng lực xử lý và lưu trữ.

III. Các Hệ thống nền tảng

1. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ

Bộ Tư pháp đã triển khai các giải pháp về hạ tầng, kỹ thuật phục vụ kết nối liên thông một cách hiệu quả giữa Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ Tư pháp với Trục liên thông văn bản Quốc gia; xây dựng, nâng cấp và áp dụng thống nhất một Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; thực hiện tích hợp chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp phát với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ việc ký duyệt và gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng theo đúng quy định.

Từ tháng 11/2019, Hệ thống LGSP của Bộ Tư pháp đã được triển khai kết nối với Hệ thống kết nối liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa

phương (Hệ thống NGSP) để thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương đối với các dữ liệu có yêu cầu kết nối theo quy định. Đến nay, các hệ thống thông tin lớn của Ngành Tư pháp như hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, hệ thống phần mềm lý lịch tư pháp, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đều đã được kết nối, liên thông qua hệ thống LGSP và NGSP.

Trong năm 2020, nền tảng kết nối, chia sẻ dùng chung của Bộ đã thực hiện kết nối tới các hệ thống:

- Kết nối với Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp để nhận hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, nhận tình trạng xử lý hồ sơ;

- Kết nối với Hệ thống đăng ký trực tuyến để nhận hồ sơ đăng ký trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, nhận tình trạng xử lý hồ sơ;

- Kết nối với Cổng dịch vụ công Bộ Tư pháp để gửi hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, hồ sơ đăng ký trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, tình trạng xử lý hồ sơ đã tiếp nhận từ các hệ thống chuyên ngành lên Cổng dịch vụ công của Bộ;

- Kết nối với Hệ thống Một cửa điện tử Bộ Tư pháp để nhận hồ sơ tiếp nhận, trạng thái hồ sơ được cập nhật vào Hệ thống Một cửa điện tử của Bộ;

- Kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia để gửi hồ sơ đã tiếp nhận từ Hệ thống Một cửa điện tử Bộ Tư pháp, Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp, Hệ thống đăng ký trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

2. Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý Hộ tịch

2.1. Về xây dựng, triển khai hệ thống

Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý Hộ tịch được xây dựng và triển khai theo Dự án “Thí điểm thiết lập Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch” (Quyết định 1897/QĐ-BTP ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) với 04 nhiệm vụ chính sau đây:

- Xây dựng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung tại các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch;

- Từng bước thiết lập Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch điện tử thống nhất từ Trung ương đến địa phương;

- Triển khai thí điểm Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung và Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch (gọi chung là Hệ thống thông tin đăng ký và

quản lý hộ tịch) tại 04 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và Nghệ An;

- Bước đầu hình thành kho dữ liệu hộ tịch điện tử tại các địa phương được lựa chọn tham gia triển khai thí điểm, từng bước kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống có liên quan.

Trên cơ sở đó, năm 2016, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đã được xây dựng và triển khai với 5 phần mềm ứng dụng, được triển khai tại **1.782** cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn TP. Hà Nội và 4 tỉnh, thành phố trong phạm vi triển khai của Dự án Thí điểm, bao gồm:

- Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử: Cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý, cấp bản sao trích lục hộ tịch có liên quan đến đăng ký khai sinh tại UBND cấp xã, Phòng Tư pháp và Sở Tư pháp. Đối với các hồ sơ đăng ký khai sinh lần đầu cho trẻ dưới 14 tuổi (tính đến thời điểm nhập dữ liệu) sẽ được Phần mềm chuyển sang Bộ Công an để cấp Số định danh cá nhân, đảm bảo việc cấp Giấy khai sinh có Số định danh cá nhân theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014;

- Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung: Cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý, cấp bản sao trích lục hộ tịch đối với các phân hệ đăng ký hộ tịch còn lại, đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về hộ tịch;

- Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch: Cung cấp các chức năng phục vụ báo cáo thống kê, tra cứu, xem chi tiết dữ liệu theo phạm vi quản lý hộ tịch, triển khai cho UBND cấp xã, Phòng Tư pháp, Sở Tư pháp và Bộ Tư pháp;

- Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu người dùng: Triển khai cho Sở Tư pháp và Bộ Tư pháp trong đó: cho phép Sở Tư pháp có thể quản lý thông tin tài khoản của tất cả các công chức tư pháp - hộ tịch cấp huyện và cấp xã trên toàn địa bàn tỉnh/thành phố, Bộ Tư pháp quản lý thông tin tài khoản trên toàn quốc;

- Hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến: Hỗ trợ các địa phương triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch. Cho phép người dân gửi hồ sơ điện tử yêu cầu đăng ký một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch cho cơ quan đăng ký xem trước trước khi chính thức mang hồ sơ đầy đủ đến cơ quan đăng ký hộ tịch để thực hiện.

Từ tháng 9/2016 đến nay, trên cơ sở nhu cầu của các địa phương, Bộ Tư pháp đã từng bước mở rộng phạm vi triển khai, áp dụng Hệ thống ra toàn quốc. Tính đến hết tháng 11/2020 đã có:

- 63/63 địa phương tham gia triển khai Hệ thống với hơn **18.400** công chức làm công tác hộ tịch tại hơn **11.000** UBND cấp xã, **712** Phòng Tư pháp cấp huyện và 63 Sở Tư pháp cấp tỉnh tham gia tác nghiệp hàng ngày;

- Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đã được triển khai tập trung, thống nhất, đồng bộ tại 63/63 địa phương với: **12.291.150** hồ sơ đăng ký khai sinh (trong đó **4.835.508** đăng ký khai sinh được cấp số định danh cá nhân); **2.801.034** hồ sơ đăng ký kết hôn; **1.909.739** hồ sơ đăng ký khai tử; **3.978.876** hồ sơ đăng ký các sự kiện hộ tịch khác;

Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ các địa phương thực hiện số hóa các dữ liệu hộ tịch (bao gồm việc cập nhật dữ liệu đăng ký hộ tịch đã được đăng ký vào cơ sở dữ liệu đồng thời lưu trữ các bản scan trang sổ hộ tịch và các giấy tờ liên quan (nếu có)), từ năm 2019, Bộ Tư pháp đã triển khai thêm Phần mềm quản lý dữ liệu hộ tịch lịch sử (giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2015) theo quy định tại Nghị định 158/2005/NĐ-CP (gọi tắt là Phần mềm Dữ liệu Hộ tịch 158). Đồng thời, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25/4/2019 hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc thực hiện số hóa để các địa phương thực hiện thống nhất. Trên cơ sở đó đã có hơn 20 địa phương ban hành kế hoạch số hóa dữ liệu hộ tịch. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiếp tục hỗ trợ việc số hóa dữ liệu từ các sổ hộ tịch cho 14 địa phương với hơn 3 triệu dữ liệu được cập nhật vào hệ thống hỗ trợ số hóa do Bộ cung cấp;

- Về triển khai đăng ký hộ tịch trực tuyến: Hiện nay, Bộ Tư pháp đang hỗ trợ triển khai Hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến của Bộ cho 07 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang tham gia sử dụng gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, Lào Cai, Hà Giang, Bình Dương, Bắc Kạn, Bến Tre, Quảng Nam. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương của Chính phủ tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP, Nghị định 45/2020/NĐ-CP và Nghị định 87/2020/NĐ-CP, trong giai đoạn tới các địa phương sẽ phải chủ động triển khai đăng ký hộ tịch trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của địa phương.

Để sử dụng, khai thác hiệu quả hệ thống, hàng năm, Bộ Tư pháp thường xuyên cử đoàn công tác hoặc báo cáo viên tham gia hỗ trợ các Sở Tư pháp tập huấn, hướng dẫn sử dụng bổ sung Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch với hàng nghìn lượt học viên là các công chức làm công tác hộ tịch.

2.2. Về kết nối chia sẻ dữ liệu

- Bộ Tư pháp thường xuyên phối hợp với Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) duy trì kết nối và tiếp nhận Số định danh cá nhân cho các trường hợp công dân Việt Nam đăng ký khai sinh lần đầu tại 63

tỉnh/thành phố tham gia sử dụng Phần mềm Đăng ký khai sinh điện tử. Đặc biệt, hai cơ quan đã ký Quy chế phối hợp trong công tác tiếp nhận thông tin, cấp Sổ định danh cá nhân cho công dân đăng ký khai sinh.

- Việc kết nối, chia sẻ thông tin với các Bộ, ngành: Bộ Tư pháp đã phát hành Công văn số 2823/BTP-CNTT ngày 29/7/2019 về việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch, trong đó, thông báo với các địa phương Bộ Tư pháp đã sẵn sàng hỗ trợ các địa phương kết nối, chuyển đổi dữ liệu hồ sơ đăng ký hộ tịch của công dân đã được cập nhật trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung của địa phương (*theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính*) sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp để xử lý mà không phải cập nhật lại các thông tin đã được cập nhật trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử. Đặc biệt, Bộ đã triển khai liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi từ năm 2019. Trong năm 2020, Bộ Tư pháp tiếp tục mở rộng triển khai thêm cho 21 địa phương, nâng tổng số địa phương tham gia triển khai liên thông cho 62/63 địa phương (*riêng TP. Hà Nội đang thực hiện liên thông qua đường riêng, thông qua Hệ thống một cửa điện tử của thành phố*). Tính đến hết ngày 17/11/2020 đã có **1.300.617** trường hợp đăng ký khai sinh được chuyển sang các cơ quan bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Trước đó, triển khai thực hiện Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, từ năm 2017 đến nay, Bộ Tư pháp cũng đã hỗ trợ các địa phương triển khai kết nối Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của địa phương với Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung. Tính đến nay, đã có 41 địa phương hoàn thành việc kết nối.

3. Phần mềm quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự (TLTHADS)

Phần mềm này được triển khai chính thức trong Hệ thống THADS toàn quốc từ tháng 8/2018, đã cơ bản đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, quản lý của Tổng cục THADS, trong đó:

- Số đơn vị áp dụng chính thức: Tổng cục THADS và 63/63 Cục THADS các tỉnh/thành phố và toàn bộ 711 cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện (hiện nay là 704 Chi cục sau sáp nhập);

- Số tài khoản người dùng trên hệ thống là 7170 tài khoản;

- Tổng số hồ sơ thi hành án đã có trên hệ thống: hơn 2.026.800 hồ sơ thi hành án được cập nhật, xử lý;

- Đã kết nối với các hệ thống: Cơ sở dữ liệu người dùng Bộ Tư pháp, Cơ sở dữ liệu người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành, Phần mềm hỗ trợ trực tuyến yêu cầu thi hành án;

- Về dữ liệu phát sinh hàng ngày trên phần mềm: Trung bình phát sinh khoảng 1.700 hồ sơ mới và dữ liệu cập nhật trên các hồ sơ.

Về tổng thể, Phần mềm đã đáp ứng một số nghiệp vụ cơ bản theo Quyết định số 237/QĐ-TCTHADS ngày 22/02/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về quy trình tổ chức thi hành án trong nội bộ cơ quan thi hành án dân sự như: Thụ lý thi hành án (tiếp nhận Bản án, Quyết định, ra Quyết định thi hành án).

4. Phần mềm Thống kê ngành Tư pháp

Phần mềm Thống kê Ngành Tư pháp được triển khai theo Quyết định số 298/QĐ-BTP ngày 08/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê của ngành Tư pháp giai đoạn 2014-2018. Phần mềm này hỗ trợ Tổ chức pháp chế các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và UBND cấp xã trên toàn quốc thực hiện cập nhật, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê theo các biểu mẫu của Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp (sau đây gọi tắt là Thông tư 03) và thực hiện quy trình báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư 03, đồng thời cho phép gửi báo cáo về Bộ Tư pháp (Cục Kế hoạch – Tài chính) trực tiếp trên phần mềm một cách nhanh chóng và thuận tiện (mỗi năm thực hiện 3 kỳ báo cáo).

Sau giai đoạn triển khai thí điểm, Bộ Tư pháp đã chính thức triển khai sử dụng Phần mềm Thống kê tại Cục Kế hoạch – Tài chính và tất cả các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã trên toàn quốc (khoảng 12.000 đơn vị) với gần 20.000 người trực tiếp tham gia sử dụng.

5. Hệ thống thông tin Lý lịch tư pháp

Hệ thống thông tin về Lý lịch tư pháp bao gồm các Phần mềm có liên quan như:

- Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung triển khai cho Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (khoảng 500 tài khoản người dùng);

- Phần mềm Quản lý Lý lịch tư pháp phiên bản cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia triển khai cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia (khoảng 170 tài khoản người dùng);

- Phân hệ trao đổi, tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp điện tử triển khai cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và tất cả các Sở Tư pháp;

- Phân hệ đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến triển khai cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (khoảng hơn 1.500 người dùng mỗi ngày).

Ngoài việc phục vụ quản lý nghiệp vụ, Hệ thống thông tin Lý lịch tư pháp còn kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với một số hệ thống liên quan như:

- Tích hợp với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) để đáp ứng yêu cầu kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu từ các Phần mềm khác có liên quan như Phần mềm một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...;

- Kết nối với Cơ sở dữ liệu Hộ tịch để tiếp nhận thông tin thay đổi, cải chính hộ tịch của công dân trên 14 tuổi.

Triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg phê duyệt Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2020, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 2636/BTP-CNTT ngày 21/7/2020 về việc hướng dẫn tích hợp một số dịch vụ công của ngành Tư pháp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Thực hiện hướng dẫn tại Công văn, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã bước đầu triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên Cổng dịch vụ công của địa phương và kết nối với Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ thông qua Hệ thống NGSP của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Hệ thống Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp được Sở Tư pháp thực hiện và ghi nhận số lượng dữ liệu phát sinh tương đối lớn. Sau gần 10 năm đưa vào sử dụng, có khoảng hơn 13 triệu bản ghi dữ liệu được tạo lập trên Hệ thống. Tính riêng trong năm 2020 có gần **1.796.461** dữ liệu lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp được cập nhật vào Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp, số lượt công dân

đăng ký trên Phân hệ đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến là hơn **579.303** lượt.

6. Hệ thống thông tin quản lý quốc tịch

Bộ Tư pháp tiếp tục duy trì, hỗ trợ Phần mềm quản lý hồ sơ quốc tịch cho Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và Phần mềm công cụ hỗ trợ quản lý hồ sơ quốc tịch cho các Sở Tư pháp. Bộ Tư pháp tiếp tục hỗ trợ Cục Quản lý xuất nhập cảnh và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) khai thác dữ liệu công dân đã được thôi quốc tịch Việt Nam từ Cơ sở dữ liệu quốc tịch của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

Tính đến nay, Hệ thống thông tin quản lý quốc tịch đã cập nhật được **6.815** hồ sơ nhập quốc tịch Việt Nam, **208** hồ sơ trở lại quốc tịch Việt Nam, **205.006** hồ sơ thôi quốc tịch Việt Nam, **01** hồ sơ tước quốc tịch Việt Nam.

7. Phần mềm hỗ trợ pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Phần mềm hỗ trợ pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật được Bộ Tư pháp xây dựng và triển khai tại tất cả các đơn vị có liên quan bao gồm 27/27 Bộ, Ngành tham gia với 210 tài khoản.

Phần mềm đã hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác pháp điển theo Quyết định số 1267/QĐ-TTg ngày 29/7/2014 và Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 17/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Bộ pháp điển. Đến nay, phần mềm đã hỗ trợ thực hiện pháp điển **185/271** Đề mục (trong đó có **150** đề mục đã được Chính phủ thông qua; 35 đề mục đang trình Chính phủ xem xét thông qua).

IV. Phát triển dữ liệu

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Triển khai Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015, Bộ Tư pháp đã xây dựng và đưa Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật vào hoạt động chính thức tại địa chỉ <http://vbpl.vn> (đến nay có hơn 110.298 văn bản pháp luật của Trung ương và địa phương) đáp ứng khả năng kết nối, tích hợp dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, phần mềm hỗ trợ pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh không phải xây dựng cơ sở dữ liệu mới về văn bản quy phạm pháp luật mà chỉ cần kết nối, tích hợp, trích xuất dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không bị trùng lặp.

Ngày 28/5/2015, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, trong đó yêu cầu:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lộ trình cập nhật văn bản được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, đồng thời phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện cập nhật và hoàn thành việc cập nhật văn bản trước ngày 30/06/2016;

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thành việc trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật về Trang hoặc Mục văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử của mình trước ngày 31/12/2016.

Đến hết năm 2016, toàn bộ Cổng thông tin điện tử của **63/63** tỉnh/thành phố và **25/25** bộ, ngành đã thực hiện xong việc trích xuất Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Bộ Tư pháp thường xuyên đôn đốc các Bộ/Ngành, tỉnh/thành phố trong việc rà soát, cập nhật dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP. Tính đến ngày 02/11/2020, các Bộ, ngành, địa phương đã cập nhật được **36.740** văn bản (trong đó địa phương cập nhật được **31.831** văn bản; Bộ, ngành cập nhật được **4.909** văn bản), nâng tổng số lượng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đến nay là **110.298** văn bản.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật từ khi đưa vào sử dụng đã trở thành một kênh thông tin pháp luật hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp có thể tìm hiểu, tra cứu, khai thác hệ thống pháp luật của Việt Nam. Điều này được thể hiện qua số lượng truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật khoảng **30.000** lượt truy cập/ngày.

2. Cơ sở dữ liệu người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành

Cơ sở dữ liệu điện tử về thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành nhằm tạo lập Cơ sở dữ liệu tập trung, đồng bộ, thống nhất và duy nhất về thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành của Tổng cục Thi hành án dân sự và tất cả các cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, huyện trên phạm vi toàn quốc.

Cơ sở dữ liệu điện tử đã được triển khai thí điểm tại Tổng cục và 04 Cục Thi hành án dân sự (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Tuyên Quang và Nghệ An). Hiện nay trên hệ thống có gần 90 tài khoản người dùng và hơn 3000 dữ liệu người chưa có điều kiện thi hành án.

3. Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản

Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản được đưa vào sử dụng từ tháng 4/2020 cho tất cả các Sở Tư pháp, các tổ chức đấu giá tài sản trên cả nước. Sau khi đưa Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản vào sử dụng, kết quả như sau:

- Cập nhật đầy đủ thông tin của 63 Sở Tư pháp;
- Cập nhật 656 thông tin các Tổ chức đấu giá tài sản;
- Cập nhật 2.174 thông tin đấu giá viên trên toàn quốc;
- Có 6.700 thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và 35.400 việc đấu giá tài sản trên toàn quốc được đăng tải công khai theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

V. Các ứng dụng, dịch vụ khác

1. Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng văn bản điện tử

Năm 2019, Bộ Tư pháp đã nâng cấp Phần mềm quản lý văn bản và điều hành đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Quy chuẩn số 102:2016/BTTTT về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống văn bản quản lý và điều hành. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ cũng đã thực hiện liên thông, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia.

Bộ Tư pháp đã triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành cho tất cả các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan thi hành án dân sự địa phương. Phần mềm đã được đưa vào sử dụng chính thức từ tháng 3/2019 đối với các đơn vị thuộc Bộ và đưa vào sử dụng chính thức từ tháng 12/2019 đối với các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương (Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1487/QĐ-BTP ngày 26/6/2020 ban hành Quy chế tiếp nhận, phát hành văn bản điện tử tại Bộ Tư pháp).

Bộ đang duy trì việc kết nối Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành với Trục liên thông văn bản Quốc gia đáp ứng các yêu cầu gửi/nhận văn bản, đồng thời tích hợp việc ký số văn bản điện tử theo quy định của Ban Cơ yếu Chính

phủ; thực hiện cập nhật đầy đủ danh mục mã định danh từ Trực liên thông văn bản Quốc gia. Tính đến ngày 3/11/2020, hệ thống đã ghi nhận 50.248 văn bản đến liên thông, 21.008 văn bản đi liên thông, trong đó có 20.674 văn bản đi đã ký số.

2. Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý

Năm 2018, Bộ Tư pháp đã xây dựng, triển khai Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý. Hệ thống được triển khai cho Cục Trợ giúp pháp lý, 63 Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý trên toàn quốc với gần 2.000 tài khoản người sử dụng. Đến nay, số vụ việc được cập nhật vào hệ thống là **50.066** vụ việc và **1.5 TB** hồ sơ được số hóa đáp ứng nhu cầu quản lý hồ sơ điện tử về các vụ việc trợ giúp pháp lý.

3. Phần mềm Quản lý tổ chức hành nghề công chứng

Từ năm 2020, tất cả các Sở Tư pháp bắt đầu triển khai cập nhật dữ liệu vào Phần mềm Quản lý công chứng, trong đó ưu tiên cập nhật trước hồ sơ tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động, hồ sơ công chứng viên đang hành nghề.

Trong năm 2020, các Sở Tư pháp đã cập nhật được **3.216** hồ sơ công chứng viên và **1.169** tổ chức hành nghề công chứng.

4. Việc triển khai một số ứng dụng khác

- Trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp cũng đã xây dựng, phát triển một số phần mềm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ như: Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật; Phần mềm quản lý nuôi con nuôi trong nước, quản lý dữ liệu trẻ em là con của công dân Việt Nam và người nước ngoài; Phần mềm Quản lý nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; Phần mềm quản lý hồ sơ ủy thác tư pháp;....

- Bộ Tư pháp cũng triển khai chính thức Tổng đài hỗ trợ kỹ thuật với đầu số 1900888824 cho cán bộ tư pháp địa phương trong việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm ứng dụng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ/Ngành. Trong đó, điển hình là Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, hàng ngày Bộ Tư pháp đang trực tiếp hỗ trợ cho hàng trăm lượt người dùng thông qua các kênh Tổng đài hỗ trợ, email và trực tiếp trên hệ thống (các yêu cầu hủy hồ sơ). Tại các kỳ báo cáo của Phần mềm Thống kê, trung bình mỗi ngày, Bộ Tư pháp cũng đã tiếp nhận hơn 100 lượt người dùng gọi đến Tổng đài để hỗ trợ sử dụng phần mềm.

- Về triển khai ứng dụng chữ ký số:

Đối với việc triển khai ứng dụng chữ ký số, đến nay, toàn bộ các đơn vị

thuộc Bộ và 63 Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được cấp chữ ký số cho tổ chức (đơn vị) và chữ ký số cá nhân với tổng số là **1.350** bộ chữ ký số. Trong đó, các đơn vị thuộc Bộ là **270** bộ chữ ký số và cấp chủ yếu cho các đối tượng là Lãnh đạo đơn vị và một số chuyên viên. Cục Thi hành án dân sự là **1.080** bộ chữ ký số, cấp cho Lãnh đạo Cục, một số trưởng phòng, phó trưởng phòng; kế toán trưởng, cán bộ làm công tác thống kê và Chi cục trưởng.

Hiện nay, đa số các đơn vị thuộc Bộ và 63/63 Cục Thi hành án dân sự đã sử dụng rất hiệu quả để ký ban hành một số văn bản chỉ đạo điều hành, đặc biệt, nhiều đơn vị đã áp dụng để phục vụ việc kê khai thuế, bảo hiểm xã hội, kho bạc.

- Về Hệ thống Thư điện tử của Bộ Tư pháp

Hệ thống thư điện tử của Bộ được triển khai từ năm 2005. Đến nay, Hệ thống thư điện tử của Bộ đã tích hợp với việc đăng nhập một lần (SSO), Cơ sở dữ liệu người dùng tập trung (LDAP) trong Hệ thống thông tin của Bộ, nhằm: Đảm bảo tính sẵn sàng cao, tăng cường khả năng bảo mật tài khoản cho người dùng, tính độc lập của hệ thống, nâng cao mức độ an toàn an ninh thông tin cho hệ thống, thuận tiện cho việc phát triển mở rộng khi cần thiết. Hệ thống thư điện tử của Bộ đã cung cấp hơn 15.000 tài khoản cho các cán bộ tại các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương. 100% cán bộ các đơn vị thuộc Bộ, các Cục Thi hành án dân sự, các Sở Tư pháp, Giám đốc Sở và Chánh văn phòng Sở Tư pháp được cấp tài khoản trong Hệ thống thư điện tử của Bộ (tên miền: @moj.gov.vn). Việc sử dụng hệ thống thư điện tử của Bộ để trao đổi văn bản trên mạng đã tiết kiệm được đáng kể thời gian, công sức, chi phí khi thực hiện công việc.

- Về Công thông tin điện tử của Bộ Tư pháp:

Trong giai đoạn vừa qua, tiếp nối những thành quả đã đạt được, Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp đã phát huy vai trò là kênh thông tin chính thức của Bộ Tư pháp. Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp đã thực hiện công bố, cung cấp đầy đủ thông tin về các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành Tư pháp, từ đó phát huy hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến thông tin pháp luật, quảng bá hình ảnh Bộ, ngành. Công thông tin gồm Trang chính, khoảng 20 trang thành phần¹ và

¹ 1- Trang Phổ biến giáo dục pháp luật; 2- Trang Hỗ trợ tư pháp; 3- Trang Cục Công nghệ thông tin; 4- Trang Bồi thường nhà nước; 5- Trang thông tin Lý lịch tư pháp; 6- Trang thông tin Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; 7- Trang thông tin Thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp; 8- Trang thông tin Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; 9- Trang Cục công tác phía Nam; 10- Trang thông tin Hợp tác quốc tế; 11- Trang Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; 12- Trang Nuôi con nuôi; 13- Trang Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng; 14- Trang Tạp chí dân chủ và pháp luật; 15- Trang thông tin Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; 16- Trang thông tin xây dựng pháp luật; 17- Trang Viện Khoa học pháp lý; 18- Trang Học viện tư pháp; 19- Trang Tuổi trẻ Bộ Tư pháp; 20- Trang thông tin Trợ giúp pháp lý;

nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành², chuyên trang và chuyên mục khác. Mỗi năm, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp đã cập nhật được khoảng hơn 3.500 tin bài về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp cùng các thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trên 400 thông tin chỉ đạo điều hành, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; trả lời và giải đáp trên 1.000 lượt hỏi đáp pháp luật, lấy ý kiến đối với hàng chục dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo, tổ chức nhiều đợt thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến.

Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp cũng cung cấp đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, Danh mục các thủ tục hành chính, các dịch vụ công trực tuyến trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ³. Các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp như: Cơ sở dữ liệu Hỏi đáp pháp luật; Cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật, trang Tin tức – sự kiện, Thủ tục hành chính, Dịch vụ công trực tuyến, Thông tin chỉ đạo điều hành;... thường xuyên được cập nhật đã đáp ứng được nhu cầu khai thác và sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Bộ, ngành Tư pháp và các tổ chức, cá nhân.

Theo thống kê, số lượng người truy cập Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp đạt khoảng 30.000 lượt/ 1 ngày. Theo Báo cáo đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố, Bộ Tư pháp hai năm liên tiếp (2018, 2019) đứng đầu trong số các Bộ, ngành về chỉ số Cổng thông tin điện tử.

Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp được nâng cấp thường xuyên, cập nhật kịp thời, đưa vào sử dụng nhiều tính năng mới, giúp nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, cũng như giúp cho việc trao đổi thông tin giữa Bộ Tư pháp và các tổ chức, cá nhân được nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả hơn.

Trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp cũng bổ sung, phát triển Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp và chỉnh sửa, nâng cấp, bổ sung một số trang thông tin/chuyên mục trên Cổng⁴. Bên cạnh đó, trong giai đoạn 2016-2020, Bộ

² 1- Cơ sở dữ liệu Hỏi đáp và tư vấn pháp luật ; 2- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; 3- Văn bản điều hành; 4- Dịch vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; 5- Mục Theo dõi nhiệm vụ lãnh đạo Bộ giao; 6- Trang thông tin Thư viện điện tử - Thư viện số...

³ Cổng thông tin điện tử của Bộ có 7 dịch vụ công mức độ 4 (thuộc lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm); 12 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (lý lịch tư pháp, hỗ trợ tư pháp, con nuôi) còn lại khoảng 76 các dịch vụ được cung cấp ở mức độ 2

⁴ Nâng cấp, đổi mới trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; trang thông tin Hợp tác quốc tế về pháp luật; Bồi thường Nhà nước; Phổ biến giáo dục pháp luật; chuyên mục Đưa Bộ luật Dân sự vào cuộc sống vào hoạt; trang thông tin

Tư pháp cũng đã xây dựng Cổng thông tin điện tử pháp điển; Cổng thông tin điện tử Thi hành án dân sự và 63 trang thông tin thành phần cho Cục Thi hành án dân sự các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

- Phần mềm Quản lý cán bộ và chức danh tư pháp

Phần mềm Quản lý cán bộ và chức danh tư pháp được triển khai cho Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Tư pháp) và 63 Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tính đến ngày 02/11/2020: Vụ Tổ chức cán bộ đã phê duyệt 924 hồ sơ. Tổng Cục Thi hành án dân sự phê duyệt 12.236 hồ sơ.

- Cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến:

+ Cổng dịch vụ công Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp đã tiến hành nâng cấp, thiết lập Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ tại địa chỉ <https://dichvucong.moj.gov.vn> đảm bảo kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho các đơn vị thuộc Bộ có tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

Các đơn vị đã tiến hành cập nhật trạng thái hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công của Bộ; trạng thái xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được cập nhật, đồng bộ lên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Đã thực hiện đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ nhóm thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm với Cổng dịch vụ công của Bộ Tư pháp và Cổng dịch vụ công quốc gia. Tính đến ngày 4/10/2020, Bộ Tư pháp đã đồng bộ **199.423** hồ sơ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

+ Phần mềm Đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến

Phần mềm Đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến được cài đặt, vận hành tại Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ Tư pháp và do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm (thuộc Bộ Tư pháp) quản lý, khai thác, sử dụng. Phần mềm này đã đạt mức độ 4 về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp khi đăng ký và tra cứu thông tin về đăng ký giao dịch bảo đảm. Hiện tại, hơn 70% các giao dịch đăng ký biện pháp bảo đảm được thực hiện thông qua Phần mềm này.

+ Phần mềm hỗ trợ trực tuyến yêu cầu thi hành án trên toàn hệ thống thi hành án dân sự

Phần mềm được triển khai trên phạm vi toàn quốc nhằm hỗ trợ cá nhân, tổ chức có thể gửi hồ sơ yêu cầu thi hành án dân sự; yêu cầu xác nhận kết quả thi hành án dân sự; khiếu nại, tố cáo và nhận hướng dẫn về nội dung, trình tự, thủ tục, đồng thời có thể tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ, xem các văn bản hướng dẫn,...qua đó giảm được số lần phải đi lại tới cơ quan thi hành án dân sự, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

VI. Nguồn nhân lực

- Cục Công nghệ thông tin là đơn vị chuyên trách thuộc Bộ Tư pháp có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, các đơn vị trong Bộ, Ngành đã từng bước bố trí được cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; riêng Tổng cục Thi hành án dân sự đã thành lập đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin (*tổng số cán bộ CNTT chuyên trách của các đơn vị thuộc Bộ là 61, trong đó, cán bộ CNTT của Cục Công nghệ thông tin là 22 người có trình độ chuyên ngành CNTT từ đại học trở lên chiếm 90%, còn lại là cán bộ chuyên trách CNTT của các đơn vị thuộc Bộ*);

- Hàng năm, Bộ Tư pháp đều tiến hành mở các lớp tập huấn nhằm phổ biến những kiến thức mới về công nghệ thông tin, về sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ. Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương sử dụng máy tính trong công việc; 100% cán bộ công chức, viên chức các đơn vị sử dụng thành thạo thư điện tử.

- Bộ Tư pháp cũng cử cán bộ tham gia các đợt huấn luyện, diễn tập quốc gia do Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức như: Diễn tập an toàn mạng khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APCERT Drill); Diễn tập ASEAN – Nhật Bản diễn tập chính sách và ra quyết định giải quyết sự cố an toàn thông tin giữa các nước trong khuôn khổ hợp tác giữa các nước Đông Nam Á và Nhật Bản; Diễn tập chuyên sâu về chuyên môn, kỹ thuật ứng cứu sự cố giữa các CERT (đơn vị ứng cứu sự cố khẩn cấp máy tính) của 13 quốc gia thành viên khu vực Đông Nam Á (ACID Drill)...; tham gia diễn tập an toàn thông tin do Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức với chủ đề “Phòng chống tấn công có chủ đích (APT) trên các mạng công nghệ thông tin (CNTT) trọng yếu cơ quan Đảng, Nhà nước” và một số khóa đào tạo, tập huấn khác do Bộ Thông tin và truyền thông tổ chức.

VII. An toàn thông tin

Bên cạnh việc nâng cấp phát triển hạ tầng, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm ứng dụng chuyên ngành cũng được chú trọng, cụ thể:

- Theo Quyết định số 3090/QĐ-BTP ngày 26/12/2018 của Bộ Tư pháp về phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Bộ Tư pháp đã phê duyệt 24 Hệ thống thông tin đạt tiêu chuẩn an toàn cấp độ 3⁵.

- Về phương án bảo đảm an toàn thông tin trong thiết kế hệ thống thông tin và trong quá trình vận hành hệ thống tương ứng với cấp độ 3 là phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Bộ Tư pháp chưa triển khai Trung tâm giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC). Thay vào đó, năm 2019, Bộ Tư pháp đã triển khai thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng cho Trung tâm dữ liệu điện tử theo Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

- Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam, Bộ Tư pháp đã triển khai thực hiện cụ thể như sau:

+ “*Lớp 1*” *Lực lượng tại chỗ*: Tại Bộ Tư pháp, Cục Công nghệ thông tin là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin nói chung và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng nói riêng theo quy định của pháp luật. Số lượng nhân lực có kinh nghiệm, được đào tạo về an toàn thông tin tại Cục Công nghệ thông tin là 10 người.

+ “*Lớp 2*” *Tổ chức thuê doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp*: Hiện nay, Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) đã thuê dịch vụ giám sát An toàn thông tin 24/7 của Liên danh công ty OSP và CyRadar cho Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ. Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng phối hợp với Trung tâm Công

⁵ “1. Hệ thống Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp; 2. Hệ thống thư điện tử (Email); 3. Hệ thống cơ sở dữ liệu người dùng tập trung LDAP; 4. Công thông tin Thi hành án dân sự; 5. Công thông tin điện tử Pháp điển; 6. Công thông tin điện tử Học viện Tư pháp; 7. Phần mềm Quản lý văn bản, điều hành và hồ sơ lưu trữ; 8. Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ và chức danh tư pháp; 9. Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý Hộ tịch; 10. Hệ thống thông tin lý lịch tư pháp; 11. Hệ thống thông tin quản lý quốc tịch; 12. Hệ thống Đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến; 13. Phần mềm Thống kê Ngành Tư pháp; 14. Phần mềm Quản lý hồ sơ Ủy thác tư pháp; 15. Phần mềm Quản lý công tác Thi đua khen thưởng; 16. Phần mềm Cơ sở dữ liệu tư liệu, tài liệu khoa học pháp lý; 17. Phần mềm Hỗ trợ pháp điển Hệ thống quy phạm pháp luật; 18. Phần mềm Thư viện điện tử, thư viện số; 19. Phần mềm quản lý nuôi con nuôi; 20. Hệ thống Quản lý công văn đi đến tại các Cục Thi hành án dân sự; 21. Phần mềm quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự; 22. Phần mềm Lưu trữ dùng chung cho Hệ thống tổ chức các cơ quan Thi hành án dân sự; 23. Phần mềm Quản lý nghiệp vụ Hành chính tập chung; 24. Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật”.

nghệ thông tin và giám sát an ninh mạng - Ban Cơ yếu Chính phủ, Cục An toàn thông tin – Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị cung cấp giải pháp an toàn thông tin hỗ trợ khi có sự kiện về an toàn thông tin.

+ “*Lớp 3*” *Tổ chức thuê doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ:* Từ năm 2019, Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) đã thuê Liên danh Công ty OSP và CyRadar thực hiện đánh giá An toàn thông tin cho các hệ thống tại Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ. Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin tổ chức đánh giá định kỳ cho các Hệ thống thông tin tại Bộ.

+ “*Lớp 4*” *Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia:* Bộ Tư pháp đã thực hiện kết nối, chia sẻ và cung cấp các dải địa chỉ của các hệ thống thông tin đến Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia (VNCERT/CC) trực thuộc Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp đã kiểm tra đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho toàn bộ Hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT bao gồm các hệ thống thông tin⁶.

- Bộ Tư pháp đã cài đặt phần mềm phòng chống mã độc: 100 máy chủ ảo hóa được cài đặt (100%); 800 máy tính người dùng được cài đặt (100%). Số lượng hệ thống thông tin, dữ liệu thống kê tình hình lây nhiễm mã độc kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống kỹ thuật của Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin – Bộ Thông tin và Truyền thông: Bộ đã kết nối tất cả Hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý và kết nối chia sẻ các sự kiện về an toàn thông tin diễn ra tại Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp. Qua sự phối hợp chặt chẽ rà soát, hỗ trợ và kịp thời cảnh báo các sự kiện về an toàn thông tin của Bộ Thông tin và truyền thông với Bộ Tư pháp, số liệu thống kê cho thấy lượng cảnh báo tấn công mạng có chiều hướng giảm so với các năm trước.

- Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Bộ, Ngành, Bộ Tư pháp đã thực hiện thông qua việc lồng ghép trong các cuộc họp,

⁶ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Hệ thống thông tin quốc tịch; Hệ thống thông tin pháp điển điện tử; Hệ thống thông tin lý lịch tự pháp; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Công thông tin điện tử, phần mềm cho thi hành an dân sự; Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp và Các hệ thống khác của Bộ Tư pháp.

Hội nghị, các lớp bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn. Bộ cũng ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác đảm bảo an toàn thông tin trong toàn Ngành.

Ngoài ra, Bộ cũng thường xuyên cập nhật, gia hạn các phần mềm bảo mật và tăng cường phối hợp với các đơn vị chuyên trách về an toàn an ninh thông tin như Ban cơ yếu Chính phủ - Bộ Quốc phòng; Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục An ninh mạng - Bộ Công an trong việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của Bộ/Ngành. Các trang bị thiết bị bảo mật đã từng bước được đầu tư để đảm bảo hệ thống mạng hoạt động thông suốt, đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm ứng dụng chuyên ngành triển khai trên diện rộng qua môi trường mạng Internet.

VIII. Kinh phí thực hiện Dự án trong giai đoạn 2016-2020

Chi tiết trong Phụ lục 1 kèm theo

IX. Đánh giá chung

Đối chiếu với các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 1226/QĐ-BTP ngày 6/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2016-2020, việc triển khai, hoàn thành các hạng mục công việc đã bám sát và đúng tiến độ theo Kế hoạch được phê duyệt. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ được triển khai toàn diện trong các lĩnh vực như: Công tác chỉ đạo điều hành qua môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: hệ thống thông tin về đăng ký và quản lý hộ tịch; hệ thống thông tin về lý lịch tư pháp; CSDL về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương tới địa phương; Phần mềm quản lý cán bộ và chức danh tư pháp; Phần mềm Thống kê Ngành Tư pháp; các phần mềm trong lĩnh vực thi hành án dân sự; hỗ trợ tư pháp; Đảm bảo cơ sở hạ tầng thiết yếu hoạt động ổn định, an toàn liên tục cho các ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu điện tử;... Các hạng mục công việc đã hoàn thành tiếp tục góp phần tạo chuyển biến tích cực, đặt nền móng quan trọng cho việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ/Ngành Tư pháp trong giai đoạn vừa qua đã được Bộ Thông tin - Truyền thông đánh giá cao.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 13/6/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ;
- Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;
- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;

- Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021”;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 465/QĐ-BTP-m ngày 08/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ về Chiến lược An ninh mạng quốc gia;

- Quyết định số 2041/QĐ-BTP ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0;

- Quyết định số 2237/QĐ-BTP ngày 03/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp;

- Quyết định số 2484/QĐ-BTP ngày 11/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống công nghệ thông tin, Internet của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2024;

- Công văn số 2606/BTTTT-CATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

- Tiếp tục phát triển các hệ thống nền tảng kết nối, chia sẻ dùng chung của Bộ, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số;

- Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ:

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Bộ Tư pháp, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ được xác thực điện tử; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

- 100% văn bản giữa bộ với các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử (trừ các văn bản mật theo quy định của pháp luật);

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng;

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của cơ quan Bộ được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan Bộ được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Đảm bảo các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu hoạt động ổn định, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về năng lực xử lý thông tin, gia tăng về dung lượng lưu trữ dữ liệu;

- Đảm bảo an toàn an ninh cho các hệ thống công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp nhằm đảm bảo an toàn cho Trung tâm Dữ liệu điện tử và các hệ thống mạng nói chung, các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quan trọng của Bộ, ngành, các phần mềm ứng dụng tác nghiệp điện tử, các hệ thống thông tin công cộng, dịch vụ công trực tuyến...;

IV. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tùy thuộc vào nguồn lực và nhu cầu thực tế, Cục Công nghệ thông tin sẽ nghiên cứu xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp hàng năm để bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ sau:

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp hàng năm;

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp theo văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Quy chế kết nối, chia sẻ dữ liệu liên ngành;

- Thường xuyên xây dựng, ban hành, rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Bộ;

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử Ngành Tư pháp theo hướng bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ về chuyển đổi số;

- Thành lập Tổ công tác chuyển đổi số của Ngành Tư pháp.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Mua sắm một số trang thiết bị phụ trợ cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp;

- Tiếp tục triển khai chữ ký số cho các đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan trực tiếp đến trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng; tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin nội bộ và dịch vụ công trực tuyến;

- Nâng cấp, trang bị máy tính cho cán bộ công chức để phục vụ công việc;

- Nghiên cứu triển khai mở rộng Hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ tới các cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện trên toàn quốc;

- Tiếp tục duy trì, mở rộng kết nối internet tốc độ cao cho Trung tâm dữ liệu điện tử; Nghiên cứu, triển khai giải pháp kết nối, sử dụng mạng chuyên dùng của cơ quan Đảng, nhà nước;

- Duy trì dịch vụ thuê Trung tâm dữ liệu điện tử dự phòng cho một số ứng dụng lớn của Bộ tại Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp;

- Nghiên cứu, triển khai Dự án Đầu tư Hạ tầng Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp đáp ứng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp;

- Gia hạn bảo hành thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật cho các hạng mục chính của hệ thống tại Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp; Bảo trì sửa chữa hệ thống cho Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp đảm bảo Trung tâm dữ liệu hoạt động liên tục, thông suốt;

- Trang bị nguồn điện dự phòng cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Nâng cấp phát triển Dịch vụ nền tảng và Hệ thống thư điện tử tại Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp;

- Phát triển, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Tư pháp (LGSP) để chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi ngành Tư pháp và đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối các hệ thống thông tin trong nội bộ của Bộ, ngành với địa phương với các hệ thống bên ngoài theo Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp phiên bản 2.0.

4. Phát triển dữ liệu

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc;

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu lưu trữ điện tử;

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử;

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc tịch điện tử;

- Nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

- Xây dựng phần mềm quản lý luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; Cơ sở dữ liệu quản lý, số hóa, cập nhật thông tin về cá nhân, tổ chức giám định tư pháp; Cơ sở dữ liệu số hóa các nhiệm vụ khoa học công nghệ để khai thác trong phạm vi cơ quan Bộ;

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan trực thuộc Bộ Tư pháp, kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; Xây dựng Cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực ngành Tư pháp;

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

- Xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia;

- Phát triển, mở rộng hệ thống danh mục dùng chung;

- Thực hiện bảo trì, nâng cấp các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt, an toàn, an ninh.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

5.1. Các ứng dụng, dịch vụ CNTT

- Phát triển, mở rộng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đảm bảo kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cập nhật một số quy định mới có liên quan;

- Hoàn thiện, nâng cấp Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự;

- Xây dựng, triển khai Phần mềm Quản lý hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài cho Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý và Phần mềm quản lý ủy thác tư pháp;

- Xây dựng Hệ thống thông tin phổ biến giáo dục pháp luật;

- Xây dựng Hệ thống thông tin trong Thi hành án dân sự;

- Phát triển, nâng cấp và mở rộng Hệ thống thông tin báo cáo, thống kê Bộ Tư pháp kết nối, tích hợp dữ liệu với hệ thống báo cáo quốc gia; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành;

- Xây dựng Phần mềm quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản; Phần mềm Quản lý kế hoạch của Bộ Tư pháp; Phần mềm quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp;

- Xây dựng Phần mềm theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Phần mềm hỗ trợ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Phần mềm quản lý tình hình, kết quả yêu cầu bồi thường;

- Xây dựng phần mềm tổng hợp kế toán hành chính sự nghiệp;

5.2. Các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp, phát triển Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;

- Thiết lập Cổng thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật trên cơ sở nâng cấp Trang thông tin Phổ biến giáo dục pháp luật;

- Xây dựng Cổng thông tin điện tử Trợ giúp pháp lý Việt Nam trên cơ sở nâng cấp Trang thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thi hành án dân sự và các trang thông tin điện tử của các Cục Thi hành án dân sự địa phương;
- Phát triển, mở rộng Cổng thông tin điện tử đấu giá tài sản;
- Phát triển, mở rộng Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công mức độ 4;
- Triển khai thu tạm ứng án phí qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến quốc gia.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Duy trì, nâng cấp và đảm bảo an toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Bộ;
- Duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp tại Bộ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn;
- Duy trì và xác thực tên miền nhằm đảm bảo tính chính danh tin cậy và xác thực các địa chỉ tên miền của Bộ Tư pháp hoạt động trên môi trường mạng internet;
- Triển khai, nâng cấp và duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông);
- Cập nhật các phần mềm bảo mật tại Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp;
- Tiếp tục duy trì thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng cho Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp;
- Thường xuyên rà soát, cập nhật, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị, bổ sung các giải pháp và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu;
- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục cho Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Cử công chức, viên chức phù hợp đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về xây dựng, triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ; đào tạo các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, an toàn, an ninh thông tin; cử cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin tham gia các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho công chức, viên chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các phần mềm ứng dụng, các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống mạng máy tính của Bộ Tư pháp.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao hiểu biết, nhận thức về văn hóa số; các chuyên đề, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin; các dịch vụ về Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp cũng như người dân thông qua các kênh thông tin của Bộ Tư pháp như: Cổng Thông tin điện tử Bộ; Báo Pháp luật Việt Nam....; thông qua các Hội nghị, hội thảo;

- Lồng ghép các nội dung đào tạo về kỹ năng số, an toàn thông tin trong quá trình tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công do Bộ cung cấp thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp;

- Đổi mới công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích người dân, doanh

nghiệp tham gia các hoạt động cung cấp, trao đổi thông tin qua mạng, đặc biệt là sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai ứng dụng các công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số;

- Huy động các nguồn vốn khác nhau trong và ngoài nước để phát triển hạ tầng công nghệ, ưu tiên triển khai các dự án trọng điểm về ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp, các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cá nhân và tổ chức; tích cực tìm kiếm nguồn vốn ODA và hợp tác với nước ngoài để thực hiện các dự án lớn, triển khai trên diện rộng.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp thu hút, sử dụng và giữ nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin làm việc tại Bộ, Ngành;

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ việc triển khai, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ, Ngành;

- Khuyến khích thuê dịch vụ kỹ thuật và nhân sự trong triển khai giám sát an toàn thông tin mạng cho hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tiếp tục tăng cường các hoạt động triển khai hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính phủ điện tử. Đồng thời, cử cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tham gia các đoàn học tập, chia sẻ kinh nghiệm ở một số nước bạn.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Kế hoạch này; sử dụng kết quả của các dự án theo Kế hoạch phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; tránh trùng lặp, lãng phí;

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin vào kế hoạch công tác năm 2021, đảm bảo ứng dụng, phát triển, công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc trong từng kế hoạch công tác, từng đề án, dự án đầu tư của đơn vị; khuyến khích sắp xếp, có biện pháp sử dụng đúng quy định kinh phí tự chủ được giao để triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, đơn vị;

- Khai thác và tạo lập, cập nhật thông tin do đơn vị quản lý vào các Hệ thống thông tin chuyên ngành sử dụng chung của đơn vị, của Bộ đã được xây dựng, triển khai; khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ;

- Cử cán bộ phù hợp tham gia các đợt tập huấn, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ tổ chức.

2. Cục Công nghệ thông tin:

- Đơn vị thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử Ngành Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ triển khai các giải pháp tổng thể, các ứng dụng dùng chung, ứng dụng chuyên ngành theo nhiệm vụ được giao;

- Tăng cường vai trò tham mưu, quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp, thường xuyên kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đề xuất các giải pháp cụ thể để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trình lãnh đạo Bộ;

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan để kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, lập dự án cho các nhiệm vụ trong Kế hoạch trình Bộ phê duyệt;

- Xây dựng và trình Bộ ban hành các văn bản thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp và các quy chế, quy định về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp;

- Nghiên cứu sự phù hợp, tính tương thích và quy định các chuẩn về cơ sở dữ liệu, chuẩn về công nghệ, về Cổng thông tin điện tử, về các hệ thống thông tin... để đảm bảo sự hoạt động thông suốt của hệ thống;

- Tổ chức, phối hợp và hướng dẫn các đơn vị trong Bộ Tư pháp ứng dụng các kết quả của Kế hoạch này.

3. Văn phòng Bộ:

Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện, tham mưu việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ.

4. Cục Kế hoạch - Tài chính:

Cục Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc phân bổ kinh phí trong dự toán ngân sách được giao cho các hạng mục của Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025 đảm bảo hiệu quả, tránh trùng lặp.

5. Vụ Tổ chức cán bộ:

- Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin, cũng như các chính sách pháp luật về công tác an toàn, an ninh thông tin;

- Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc cử công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các lớp bồi dưỡng hoàn thiện chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

6. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong triển khai sử dụng các Phần mềm, ứng dụng dùng chung do Bộ Tư pháp xây dựng, triển khai nhằm khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ;

- Căn cứ trên Kế hoạch này và Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của UBND tỉnh để ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của Sở;

- Triển khai cập nhật chính xác, kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

- Cử cán bộ phù hợp tham gia các đợt tập huấn, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ Tư pháp tổ chức.

7. Cơ quan Thi hành án dân sự:

- Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với Cục Công nghệ thông tin triển khai, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra các cơ quan

Thi hành án dân sự địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thi hành án dân sự;

- Các đơn vị thuộc Tổng cục, các cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm vận hành, sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai, hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến; cử công chức tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự tổ chức.

Phụ lục 2**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN
TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2025***(Kèm Kế hoạch được phê duyệt theo Quyết định số 682/QĐ-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tư pháp)*

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
A	CÁC NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN VÀ NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI					
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT					
1	Nghiên cứu, triển khai Dự án Đầu tư Hạ tầng Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp đáp ứng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp	Đề xuất phương án, giải pháp để hạ tầng tại Trung tâm Dữ liệu điện tử có thể đáp ứng việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có phạm vi toàn quốc, đặc biệt là CSDL hộ tịch điện tử	2021-2025	Cục CNTT	- Cục ĐK QGGDBĐ; - Cục HTQTCT; - Một số đơn vị thuộc Bộ có liên quan.	Nguồn kinh phí đầu tư, phát triển
2	Tiếp tục triển khai chữ ký số cho các	Văn bản trao đổi trên môi trường mạng	Hàng	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan trực tiếp đến trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng	được ký số	năm		có liên quan	phí
3	Nâng cấp, trang bị máy tính cho cán bộ công chức để phục vụ công việc	Máy tính cho cán bộ công chức, viên chức trong Bộ được trang bị, nâng cấp	2022-2025	Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ	Cục CNTT	Ngân sách nhà nước
4	Tiếp tục duy trì, mở rộng kết nối internet tốc độ cao cho Trung tâm dữ liệu điện tử; Nghiên cứu, triển khai giải pháp kết nối, sử dụng mạng chuyên dùng của cơ quan Đảng, nhà nước	Các đường truyền internet được kết nối đến Trung tâm Dữ liệu điện tử; các đường truyền kết nối từ Trung tâm Dữ liệu điện tử đến 139 Nguyễn Thái Học, Học viện Tư pháp, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.....	Thường xuyên	Cục CNTT	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục THADS; - Cục ĐKQGGD BĐ; - Trung tâm LLTPQG. 	Ngân sách nhà nước
5	Duy trì dịch vụ thuê Trung tâm dữ liệu	Hạ tầng phục vụ sao lưu dữ liệu, dự phòng	Thường	Cục CNTT		Ngân sách

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	điện tử dự phòng cho một số ứng dụng lớn của Bộ tại Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp	cho một số ứng dụng lớn của Bộ được duy trì, đảm bảo	xuyên			nhà nước
6	Gia hạn bảo hành thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật cho các hạng mục chính của hệ thống tại Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp; Bảo trì sửa chữa hệ thống cho Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp đảm bảo Trung tâm dữ liệu hoạt động liên tục, thông suốt;	Các thiết bị chính tại Trung tâm Dữ liệu điện tử được gia hạn, bảo hành, bảo trì, sửa chữa đảm bảo hoạt động thông suốt	Hàng năm	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước
7	Trang bị nguồn điện dự phòng cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp	Nguồn điện dự phòng cho Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp được trang bị	2021	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
II	PHÁT TRIỂN CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG					
1	Nâng cấp phát triển Dịch vụ nền tảng và Hệ thống thư điện tử tại Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp	Dịch vụ nền tảng và Hệ thống thư điện tử được nâng cấp, phát triển	2021	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước
2	Phát triển, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Tư pháp (LGSP) để chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi ngành Tư pháp và đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối các hệ thống thông tin trong nội bộ của	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Tư pháp (LGSP) để chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi ngành Tư pháp và đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối các hệ thống thông tin trong nội bộ của Bộ, ngành với địa phương với các hệ thống bên ngoài theo Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp phiên bản 2.0	2024-2025	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	Bộ, ngành với địa phương với các hệ thống bên ngoài theo Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp phiên bản 2.0					
III	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU					
1	Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc	Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc được xây dựng	2022-2025	- Cục HTQTCT; - Cục CNTT.		Nguồn kinh phí đầu tư, phát triển
2	Xây dựng Cơ sở dữ liệu lưu trữ điện tử	Cơ sở dữ liệu lưu trữ điện tử được xây dựng đáp ứng các yêu cầu về quản lý tài liệu lưu trữ điện tử; tài liệu, dữ liệu điện tử hình thành trong ngành Tư pháp	2021-2023	Cục CNTT	- Văn phòng Bộ; - Tổng cục THADS.	Ngân sách nhà nước
3	Xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử	Nâng cấp phát triển hệ thống thông tin lý lịch tư pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng CSDL tập trung, thống nhất	2022-2024	- Cục CNTT; - Trung tâm LLTPQG.		Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
4	Nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật được nâng cấp	2022-2025	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước
5	Xây dựng Cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan trực thuộc Bộ Tư pháp, kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; Xây dựng Cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực ngành Tư pháp	Cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan trực thuộc Bộ Tư pháp được xây dựng và kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực ngành Tư pháp được xây dựng và triển khai	2022-2025	Cục CNTT	Vụ TCCB	Ngân sách nhà nước
IV	PHÁT TRIỂN CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ					
IV.1	<i>Các ứng dụng, dịch vụ CNTT</i>					

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
1	Phát triển, mở rộng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch	Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch được phát triển, mở rộng đảm bảo kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cập nhật một số quy định mới có liên quan	2021	Cục CNTT	Cục HTQTCT	Ngân sách nhà nước
2	Hoàn thiện, nâng cấp Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự	Phần mềm Quản lý thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự được nâng cấp, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành và phục vụ công tác chuyên môn	2021-2023	- Tổng cục THADS; - Cục CNTT.	Các Cục THADS địa phương và các đơn vị liên quan	Ngân sách nhà nước
3	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý và Phần mềm quản lý ủy thác tư pháp	Hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý và Phần mềm quản lý ủy thác tư pháp được nâng cấp, hoàn thiện	2022-2025	Cục CNTT	- Cục TGPL; - Vụ PLQT.	Ngân sách nhà nước
4	Phát triển, nâng cấp và mở rộng Hệ thống thông tin báo	Hệ thống thông tin báo cáo, thống kê Bộ Tư pháp được phát triển, nâng cấp đảm bảo kết nối, tích hợp với Hệ thống báo cáo	2022-2025	Cục CNTT	- Cục KHTC; - Văn	Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	cáo, thống kê Bộ Tư pháp kết nối, tích hợp dữ liệu với hệ thống báo cáo quốc gia; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	quốc gia, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành			phòng Bộ.	
5	Xây dựng Phần mềm quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản nhằm hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản của Bộ Tư pháp	Phần mềm quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản được xây dựng nhằm hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản của Bộ Tư pháp	2021	Cục CNTT	Cục KHTC	Ngân sách nhà nước
IV.2	<i>Các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp</i>					
1	Thiết lập Cổng thông tin điện tử về phổ biến giáo dục	Cổng thông tin điện tử về phổ biến giáo dục pháp luật được thiết lập	2021	Cục CNTT	Vụ PBGDPL	Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	pháp luật					
2	Phát triển, mở rộng Cổng thông tin điện tử đấu giá tài sản	Cổng thông tin điện tử đấu giá tài sản được phát triển, mở rộng	2022	Cục CNTT	Cục BTTP	Ngân sách nhà nước
3	Phát triển, mở rộng Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công mức độ 4	Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp được phát triển, mở rộng đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công mức độ 4	2021	Cục CNTT	- Văn phòng Bộ; - Các đơn vị thuộc Bộ có cung cấp dịch vụ công.	Ngân sách nhà nước
4	Triển khai thu tạm ứng án phí qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	Việc thu tạm ứng án phí được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia kết nối với phần mềm của Tòa án nhân dân tối cao	2021	- Tổng cục THADS; - Cục CNTT.	-TANDTC - Văn phòng CP; - Các Cục THADS và các đơn vị liên quan.	Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
V	BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN					
1	Duy trì, nâng cấp và đảm bảo an toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Bộ	An toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Bộ được duy trì, đảm bảo	Thường xuyên	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước
2	Duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp tại Bộ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Mô hình 4 lớp tại Bộ được duy trì bảo đảm an toàn thông tin; hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn được áp dụng và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Thường xuyên	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước
3	Duy trì và xác thực	Các tên miền của Bộ được duy trì, xác	Hàng	Cục CNTT		Ngân sách

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	tên miền nhằm đảm bảo tính chính danh tin cậy và xác thực các địa chỉ tên miền của Bộ Tư pháp hoạt động trên môi trường mạng internet	thực	năm			nhà nước
4	Cập nhật các phần mềm bảo mật tại Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp	Các thiết bị và phần mềm bảo mật tại Trung tâm dữ liệu được cập nhật thường xuyên	Hàng năm	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước
5	Tiếp tục duy trì thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng cho Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp	Trung tâm Dữ liệu được giám sát an toàn thông tin đảm bảo hoạt động thông suốt	Hàng năm	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước
6	Thường xuyên rà soát, cập nhật, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an	Toàn bộ các ứng dụng đang triển khai tại Bộ được phê duyệt cấp độ về an toàn thông tin	Hàng năm	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	toàn hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ					
7	Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị, bổ sung các giải pháp và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân	Trung tâm Dữ liệu điện tử được đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống mã độc	Hàng năm	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu					
8	Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật	Các buổi kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin	Hàng năm	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước
9	Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục cho Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ	Kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục cho Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ, sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng	Hàng năm	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước
B	CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN SẼ TRIỂN KHAI KHI ĐƯỢC BỔ TRÍ NGUỒN LỰC					
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT					
1	Trang bị, bổ sung hạ tầng cho Trung tâm dữ liệu điện tử của	Hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử được trang bị, bổ sung đảm bảo các hệ thống hoạt động an toàn, thông suốt	2022	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	Bộ; xây dựng Trung tâm dữ liệu điện tử thuộc Bộ (hướng theo mô hình điện toán đám mây) đảm bảo hạ tầng cho hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp và hệ thống công nghệ thông tin dùng chung toàn Ngành					
2	Nghiên cứu triển khai mở rộng Hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ tới các cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện trên toàn quốc	Hệ thống Hội nghị truyền hình được triển khai, mở rộng tới các cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện trên toàn quốc	2021-2025	Cục CNTT	Tổng cục THADS	Nguồn kinh phí đầu tư, phát triển
II	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU					
1	Xây dựng Cơ sở dữ	Cơ sở dữ liệu quốc tịch điện tử được xây dựng	2024-	- Cục CNTT		Ngân sách

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	liệu quốc tịch điện tử		2025	- Cục HTQTCT.		nhà nước
2	Xây dựng phần mềm quản lý luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; Cơ sở dữ liệu quản lý, số hóa, cập nhật thông tin về cá nhân, tổ chức giám định tư pháp; Cơ sở dữ liệu số hóa các nhiệm vụ khoa học công nghệ để khai thác trong phạm vi cơ quan Bộ	Phần mềm quản lý luật sư, tổ chức hành nghề luật sư được xây dựng; Cơ sở dữ liệu quản lý, số hóa, cập nhật thông tin về cá nhân, tổ chức giám định tư pháp; Cơ sở dữ liệu số hóa các nhiệm vụ khoa học công nghệ được xây dựng và đưa vào sử dụng, khai thác	2022-2025	Cục CNTT	- Cục BTTP; - Viện KHPL.	Ngân sách nhà nước
3	Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính	Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính được xây dựng	2021-2025	- Cục QL XLVPHC; - Cục CNTT.	Cục KHTC	Nguồn kinh phí đầu tư, phát triển

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
4	Xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia	Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia được xây dựng	2022-2025	Cục CNTT	Vụ PBGDPL	Ngân sách nhà nước
5	Phát triển, mở rộng hệ thống danh mục dùng chung	Hệ thống danh mục dùng chung được phát triển, mở rộng	2024-2025	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước
6	Thực hiện bảo trì, nâng cấp các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt, an toàn, an ninh	Các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu được bảo trì, nâng cấp đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt, an toàn, an ninh	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Ngân sách nhà nước
III	PHÁT TRIỂN CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ					
III.1	<i>Các ứng dụng, dịch vụ CNTT</i>					

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
1	Xây dựng, triển khai Phần mềm Quản lý hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài cho Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài cho các Sở Tư pháp trên cơ sở tích hợp Phần mềm quản lý nuôi con nuôi nước ngoài của Cục con nuôi với Phần mềm quản lý nuôi con nuôi trong nước và phát triển các phân hệ nghiệp vụ dành cho các Sở Tư pháp	2022-2025	Cục CNTT	Cục Con nuôi	Ngân sách nhà nước
2	Xây dựng Hệ thống thông tin phổ biến giáo dục pháp luật	Hệ thống thông tin phổ biến giáo dục pháp luật được xây dựng	2022-2025	Cục CNTT	Vụ PBGDPL	Nguồn kinh phí đầu tư, phát triển
3	Xây dựng Hệ thống thông tin trong Thi hành án dân sự	Hệ thống thông tin trong Thi hành án dân sự được xây dựng	2022-2025	Tổng cục THADS	- Cục KHTC; - Cục CNTT.	Nguồn kinh phí đầu tư, phát triển

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
4	Xây dựng Phần mềm Quản lý kế hoạch của Bộ Tư pháp	Phần mềm Quản lý kế hoạch của Bộ Tư pháp được xây dựng	2022	Cục CNTT	Cục KHTC	Ngân sách nhà nước
	Xây dựng Phần mềm quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp	Phần mềm quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp được xây dựng	2024	Cục CNTT	Vụ TCCB	Ngân sách nhà nước
5	Xây dựng Phần mềm theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Phần mềm theo dõi tình hình thi hành pháp luật được xây dựng, triển khai	2022	Cục QL XLVPHC	Cục CNTT	Ngân sách nhà nước
	Xây dựng Phần mềm hỗ trợ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Phần mềm hỗ trợ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được xây dựng, triển khai	2023	- Cục QL XLVPHC; - Cục CNTT.		Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	Xây dựng Phần mềm quản lý tình hình, kết quả yêu cầu bồi thường	Phần mềm quản lý tình hình, kết quả yêu cầu bồi thường được xây dựng, triển khai	2024	- Cục BTNN; - Cục CNTT.		Ngân sách nhà nước
6	Xây dựng phần mềm tổng hợp kế toán hành chính sự nghiệp	Phần mềm tổng hợp kế toán hành chính sự nghiệp được xây dựng, đáp ứng yêu cầu của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn	2021	Tổng cục THADS	- Cục CNTT; - Cục KHTC.	Ngân sách nhà nước
III.2	<i>Các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp</i>					
1	Nâng cấp, phát triển Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp	Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp được nâng cấp, phát triển	2021-2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước
2	Xây dựng Cổng thông tin điện tử Trợ giúp pháp lý Việt Nam trên cơ sở nâng cấp Trang thông tin điện tử trợ giúp pháp	Cổng thông tin điện tử Trợ giúp pháp lý Việt Nam được xây dựng	2022-2025	- Cục TGPL; - Cục CNTT.		Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	lý Việt Nam					
3	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thi hành án dân sự và các trang thông tin điện tử của các Cục Thi hành án dân sự địa phương	Cổng thông tin điện tử THADS, các trang thông tin điện tử của Cục THADS địa phương được nâng cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuyên truyền	2021-2023	- Tổng cục THADS; - Cục CNTT.	Các Cục THADS	Ngân sách nhà nước
IV	BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN					
1	Triển khai, nâng cấp và duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và	Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ được giám sát an toàn thông tin mạng và kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	2022-2025	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	Truyền thông)					
2	Tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng	Các cán bộ phù hợp được cử tham gia vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia	Theo Công văn của Bộ Thông tin và truyền thông	Cục CNTT		Không sử dụng kinh phí